

# Espumisan® L

40 mg/ml

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để thuốc  
Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các tác dụng không mong muốn.  
Hãy hỏi bác sĩ nếu bạn cần thêm thông tin.

## TÊN THUỐC

Espumisan®L

## THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

Hoạt chất: simethicon.

25 giọt

(1 ml nhũ dịch uống) chứa 40 mg simethicon.

Các tá dược khác: Macrogol stearate 40, Glycerol monostearate 40-55, carbomer, hương chuối, acesulfam potassium, sorbitol liquid 70 % (non crystallising) (Ph. Eur.), sodium chloride, sodium citrate, sodium hydroxide, sorbic acid (Ph. Eur.), nước cất.

## DẠNG BẢO CHẾ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Nhũ tương lỏng, màu trắng đục.

Hộp 1 lọ chứa 30 ml nhũ tương uống (có đóng nắp nhỏ giọt và có 1 cốc)

## CHỈ ĐỊNH

- Điều trị triệu chứng các trường hợp có tích tụ khí trong đường tiêu hoá như chướng bụng, đau bụng ở trẻ em (đau bụng ở trẻ dưới 3 tháng tuổi).
- Hỗ trợ trong trường hợp chuẩn bị xét nghiệm bằng hình ảnh khoang bụng (Xquang, siêu âm, nội soi dạ dày).
- Giải độc trong trường hợp ngộ độc bột giặt.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

1 ml tương đương với 25 giọt

**Điều trị triệu chứng các trường hợp có tích tụ khí trong đường tiêu hoá như chướng bụng, đau bụng ở trẻ em (đau bụng ở trẻ dưới 3 tháng tuổi):**

Tuổi	Liều lượng theo giọt (ml)	Số lần sử dụng /ngày
Trẻ sơ sinh	25 giọt (tương đương 1 ml) cho vào bình sữa hoặc cho uống trước hay sau khi bú	
Trẻ em: 1 - 6 tuổi	25 giọt (tương đương 1 ml)	3 - 5 lần/ngày
Trẻ em và thanh thiếu niên: 6 - 14 tuổi	25 - 50 giọt (tương đương 1 - 2 ml)	3 - 5 lần/ngày
Thanh thiếu niên từ 14 tuổi và người lớn	50 giọt (tương đương 2 ml)	3 - 5 lần/ngày

Espumisan® L có thể dùng cùng hoặc sau bữa ăn, trước khi đi ngủ nếu cần.

Thời gian điều trị phụ thuộc vào tình trạng bệnh.

Có thể dùng Espumisan® L kéo dài nếu cần thiết.

Có thể dùng Espumisan® L sau khi phẫu thuật.

**Trường hợp hỗ trợ chuẩn bị xét nghiệm bằng hình ảnh khoang bụng**

- Chụp Xquang, siêu âm

1 ngày trước hôm xét nghiệm	Buổi sáng của hôm xét nghiệm
3 lần x 2 ml (tương đương 3 lần x 50 giọt)	2 ml (tương đương 50 giọt)

- Như là một chất hỗ trợ cho thuốc cản quang:

4 - 8 ml nhũ dịch với mỗi lít thuốc cản quang để được chất lượng hình ảnh tăng gấp đôi

- Để chuẩn bị cho nội soi:

Trước khi nội soi dùng 4 - 8 ml

Nếu cần, có thể dùng một vài ml nhũ dịch tra vào ống nội soi trong quá trình nội soi để loại trừ sự ảnh hưởng của các bọt khí.

**Như là một tác nhân giải độc trong trường hợp ngộ độc bột giặt**

Phụ thuộc vào mức độ nặng của ngộ độc

Tuổi	Liều lượng
Trẻ em	2,5 - 10 ml
Người lớn	10 - 20 ml

xa tầm với và tầm nhìn của trẻ em.

ông mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

### **Cách dùng**

Lắc kỹ trước khi dùng, để nhỏ giọt: dốc ngược chai thuốc.

Lọ thuốc nhỏ giọt có nắp phân liều theo ml. Nếu cần, có thể dùng nắp chia liều thay thế cho việc nhỏ giọt, ví dụ trong trường hợp ngộ độc bột giặt.

Chú ý: Để nắp xa tầm tay trẻ em do nguy hiểm khi nuốt phải nắp.

Chú ý: Nếu triệu chứng đầy hơi xuất hiện và/hoặc không dứt, phải thăm khám lâm sàng.

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Chống chỉ định dùng Espumisan® L cho những bệnh nhân quá mẫn với simethicon hoặc bất cứ tá dược nào của thuốc.

### **THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG**

Bệnh nhân có bệnh di truyền không dung nạp fructose không nên dùng Espumisan® L.

Nếu triệu chứng đầy hơi xuất hiện và/hoặc không dứt, phải hỏi ý kiến bác sỹ để tìm nguyên nhân của các triệu chứng và bệnh để có thể xác định việc điều trị.

### **Phụ nữ có thai và cho con bú**

Có thể dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

### **Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và sử dụng máy móc**

Không có thận trọng đặc biệt nào

### **TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC**

Cho đến nay chưa có.

### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Cho đến nay, không có tác dụng không mong muốn nào được ghi nhận khi dùng Espumisan® L.

## **QUÁ LIỀU**

Cho đến nay không có trường hợp ngộ độc sau khi dùng simethicon nào được ghi nhận.

Vì hoạt chất simethicon có trong Espumisan® L làm phá vỡ các bọt khí trong đường tiêu hoá hoàn toàn theo cơ chế vật lý và simethicon là một chất hoàn toàn trơ về mặt hoá học và sinh lý, do đó, thuốc hoàn toàn không gây độc tính. Thậm chí với liều cao Espumisan® L vẫn dung nạp tốt mà không có triệu chứng gì.

## **ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC**

Nhóm tác dụng dược lý: THUỐC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TIÊU HOÁ, Silicone.

Mã ATC: A03AX13

Espumisan® L có chứa hoạt chất simethicon, là một polydimethylsiloxane hoạt động theo cơ chế bề mặt và ổn định. Nó làm giảm sức căng bề mặt của bọt khí bao bọc quanh thức ăn và trong màng nhầy của đường tiêu hoá, do đó, phá vỡ bọt khí. Hơi giải phóng ra có thể được hấp thụ bởi thành ruột và thải trừ qua nhu động.

Simethicon không có tác dụng dược lý, không tham gia vào các phản ứng hoá học và là một chất trơ về mặt sinh lý và dược lý.

## **ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC**

Simethicon không hấp thụ qua đường uống và thải trừ ở dạng không đổi qua đường tiêu hoá.

## **ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN**

Đề xa tầm với và tầm nhìn của trẻ em.

Không được dùng Espumisan® L sau khi hết hạn. Hạn dùng được ghi trên hộp thuốc và nhãn trên chai thuốc sau chữ "EXP".

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C.

## **HẠN DÙNG**

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sau khi mở nắp, có thể dùng Espumisan® L trong thời gian 6 tháng.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

## **Cơ sở sản xuất**

BERLIN-CHEMIE AG

Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, CHLB Đức

Toa thuốc được duyệt vào 08/2018



**MENARINI**  
2019MEN-0253-1